

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ dự toán hỗ trợ khoán bảo vệ rừng rừng tự nhiên là rừng sản xuất năm 2021 cho Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Động

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích với các công ty Nông, Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang, Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 267/2015/QĐ -UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-SNN ngày 12/01/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021.

Xét đề nghị của Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Động tại Tờ trình số 03/TTr-HKL ngày 25/3/2021 về việc xin phê duyệt hồ sơ dự toán hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất năm 2021 và theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 29/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ dự toán hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất năm 2021 cho hạt Kiểm lâm huyện Sơn Động, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên hạng mục đầu tư: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất năm 2021.
2. Chủ đầu tư: Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Động.
3. Đơn vị lập hồ sơ: Trung tâm Điều tra Quy hoạch nông, lâm nghiệp.

4. Địa điểm: Thực hiện hỗ trợ khoán BVR trên địa bàn 15 xã, thị trấn của huyện Sơn Động, gồm: Thị trấn An Châu; An Bá; Long Sơn; Vân Sơn; Vĩnh An; Lệ Viễn; An Lạc; Hữu Sản; Cẩm Đàn; Phúc Sơn; Thị trấn Tây Yên Tử; Dương Hưu; Yên Định; Thanh Luận; Tuấn Đạo.

5. Mục tiêu: Bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có trên địa bàn; giảm tình trạng vi phạm các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; cải thiện chất lượng rừng đáp ứng yêu cầu về phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học; chống sói mòn, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân địa phương.

6. Nội dung và quy mô: Tổng diện tích đầu tư hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất năm 2021 là: 8.496,7 ha cho 1.046 đối tượng; trong đó có 1.007 hộ gia đình, 39 cộng đồng dân cư thôn thuộc 195 khoảnh và 1.181 lô trên địa bàn 15 xã, thị trấn của huyện Sơn Động. Trong đó: Hỗ trợ BVR theo Nghị định số 75/2015/QĐ-CP ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 7.228,4 ha cho 758 hộ gia đình, cộng đồng (719 hộ, 39 cđ); hỗ trợ BVR theo Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang là 1.268,3 ha cho 288 hộ gia đình. Tổng hợp địa danh, diện tích, đối tượng hỗ trợ khoán BVR theo biểu sau:

TT	Tên xã, thị trấn	Số hộ, cộng đồng (cđ)	Số khoảnh	Số lô	Diện tích (ha)	Hỗ trợ theo QĐ 29/2017/QĐ-UBND		Hỗ trợ theo ND 75/2015/ND-CP	
						Số hộ, cđ(cđ)	Diện tích	Số hộ, cđ(cđ)	Diện tích
1	Tuấn Đạo	41(12)	38	204	2.409,5	72	468,1	69	1.941,4
2	Vĩnh An	172	10	173	488,2	68	163,9	104	324,3
3	Lệ Viễn	41(3)	7	44	236,7	5	20,9	36	215,8
4	Thanh Luận	29(3)	10	44	682,8	24	134,8	5	548,0
5	TT. An Châu	30	5	30	139,3	14	71,6	16	67,7
6	Vân Sơn	57(3)	15	62	692,5	4	48,4	53	644,1
7	Yên Định	107(1)	9	112	429,1	16	44,4	91	384,7
8	TTTây Yên Tử	65(3)	17	73	534,4	12	52,8	53	481,6
9	Cẩm Đàn	68	7	68	130,0	8	8,0	60	122,0
10	Dương Hưu	41(2)	11	49	476,0	8	59,0	33	417,0
11	Hữu Sản	46(3)	12	46	216,3			46	216,3
12	Long Sơn	60(2)	10	64	278,8	49	151,4	11	127,4
13	An Lạc	64(4)	18	72	493,9	1	2,0	63	491,9
14	An Bá	108(1)	13	115	937,7	3	13,6	105	924,1
15	Phúc Sơn	17(2)	13	25	351,5	4	29,4	13	322,1
Tổng cộng:		1.046(39)	195	1.181	8.496,7	288	1.268,3	758(39)	7.228,4

7. Tổng mức đầu tư và dự toán kinh phí

a) Tổng vốn đầu tư: 3.475.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm, bảy mươi năm triệu đồng). Trong đó:

- Hỗ trợ nhân công bảo vệ: 3.259.159.000 đồng
- Lập hồ sơ dự toán: 84.967.000 đồng
- Chi phí quản lý (4%): 130.874.000 đồng

b) Dự toán kinh phí:

TT	Hạng mục	BQ/ha (đồng)	Diện tích (ha)	Thành tiền (đồng)	Thành tiền làm tròn (đ)
I	Khoán theo Nghị định số 75/ 2015/NĐ-CP	426.000	7.228,4	3.079.298.400	3.079.298.000
1	Hỗ trợ nhân công BVR	400.000	7.228,4	2.891.360.000	2.891.360.000
2	Lập hồ sơ, dự toán	10.000	7.228,4	72.284.000	72.284.000
3	Chi phí quản lý %	16.000	7.228,4	115.654.400	115.654.000
II	Khoán theo Quyết định số 29/ 2017/QĐ-UBND	312.000	1.268,3	395.701.519	395.702.000
1	Hỗ trợ nhân công BVR	290.000	1.268,3	367.799.489	367.799.000
2	Lập hồ sơ, dự toán	10.000	1.268,3	12.682.741	12.683.000
3	Chi phí quản lý 4%	12.000	1.268,3	15.219.289	15.219.000
	Tổng Cộng:		8.496,7	3.474.999.919	3.475.000.000

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước.

9. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng năm 2021 theo đúng hồ sơ dự toán được duyệt; quản lý vốn đầu tư và chấp hành các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Động, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Chủ DT 05b);
- GD, PGD (ô. Quý);
- Phòng KH-TC;
- Chi cục Kiểm lâm.
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Quý